

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 0
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày: 15-8-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 0, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị Thu Nga.

2. Ông Hà Danh Vượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 29/2025/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Thị Thuỳ V, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1979 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 000/0 B, phường P, quận 0, thành phố Hồ Chí Minh (nay là 000/0 B, phường B, thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1956 và bà Từ Thị Thu T, sinh năm 1956 (đã chết); có chồng là ông Dương Hồng T4, sinh năm 1978 và có 02 con, người con lớn nhất sinh năm 1999, người con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/10/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 316/LB, ngày 06/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 0, Công an thành phố Hồ Chí Minh (Cómặt).

- **Bị hại:**

Anh Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 02/9/2002 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là Ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Nhật T1 (tên gọi khác: B1), sinh ngày 30/11/2007 (Vắng mặt).

Người đại diện cho anh T1 là Bà Nguyễn Thị NT, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Cùng trú tại ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp L, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Anh Dương Hồng L (tên gọi khác: LS), sinh ngày 19/02/2005 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Huỳnh Kim Q (tên gọi khác: U), sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn X1, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là thôn X1, xã X, thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X, Cục C10, Bộ Công an.

+ Anh Nguyễn Nhật T2 (tên gọi khác: B2), sinh ngày 31/01/2006 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp L, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Anh Lâm Chí Đ (tên gọi khác: U1), sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Khu 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp Khu 0, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: E), sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Không đăng ký; Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Anh Dương Kim Q1, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2006 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Dương Văn T3, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang chấp hành án tại Trại giam M, Cục C10, Bộ Công an.

+ Ông Dương Hồng T4, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh). Hiện đang chấp hành án tại Phấn trại 0, Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Bà Đào Thị Mỹ C1, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Ông Hồ Hữu P, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Chị Huỳnh Thị Mỹ H1, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2005 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 0, ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là tổ 0, ấp L, xã B, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2020, Dương Hồng L (tên gọi khác: LS), Dương Kim Q, Nguyễn Văn C (tên gọi khác: E) và Nguyễn Nhật T2 (tên gọi khác: B2) đang ngồi uống nước trong quán “DC” trước cổng trường Trung học cơ sở B tại ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh) thì có anh Nguyễn Hồ Gia H điều khiển xe mô tô chở theo người bạn tên Huỳnh Thị Mỹ H1 đi ngang qua. Khi anh H thấy L đang nhìn mình thì cho rằng L nhìn đều (nhìn thiếu thiện cảm) nên anh H đã đi vào quán đánh L nhưng chưa gây thương tích gì, còn những người bạn của L là T2, Q1, C thì bỏ chạy. Sau đó, anh H điều khiển xe mô tô chở theo chị H1 đi về nhà của mình ở ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh). Do bị anh H đánh nên L đã gọi điện cho cha là Dương Hồng T4 (tên gọi khác: Th) để thông báo sự việc. Sau khi bỏ chạy, khoảng 10 phút thì T2, Q1, C quay lại quán nước “DC”. Cùng lúc, Nguyễn Nhật T1 (là em ruột của T2) cũng chạy xe mô tô nhãn hiệu Sirius Fi, biển số 72G.....01 đến nên được L kể lại việc bị H đánh, đồng thời L rủ T2, Q1, C, T1 và 01 người bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đợi cha L đến rồi cùng đi tìm đánh, chém anh H để giúp L trả thù, tất cả đều đồng ý. Khi cha, mẹ của L là T4 và V đến thì gặp nhóm của L đang đứng đợi. Tại đây, T4 gọi điện thoại cho người thanh niên tên Lâm Cao T5 (người cùng xóm với T4) và nói “gom hết dao, hàng mang ra cho T4 mượn đi đánh nhau”, T5 nghe vậy thì đồng ý. T4 tiếp tục gọi điện thoại cho anh ruột của mình là Dương Văn T3 nói là L bị anh H đánh. Do T3 đang nhậu tại nhà cùng với Nguyễn Văn L1 và Huỳnh Kim Q (tên gọi khác: U) khi nghe T4 nói như vậy nên T3 rủ L1 và Q cùng đi. Khi đi, Q mang theo 01 dao tự chế bỏ trong túi xách màu đen, đeo sau lưng và điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đen, số khung RLCUE.....Y297271, số máy E3T6E.....30, xe không biển số còn T3 điều khiển xe mô tô (chưa rõ loại xe, biển số) chở L1 đến trường Trung học cơ sở B gặp T4. Lúc này, Phạm Thái L2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Nguyễn Nhật T2 hỏi mượn xe mô tô của T2 nên T2 đã chạy xe Sirius biển số 72G.....71 đến quán Internet “TS” thuộc ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh) cho L2 mượn rồi mượn lại của L2 01 dao tự chế mặc dù L2 không đồng ý nhưng

chỉ chỗ để dao cho T2 lấy, sau đó T2 rủ Lâm Chí Đ (tên gọi khác: U2) đang chơi game tại đây đi chém anh H. Đ đồng ý rồi điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở T2 về nhà của T2 lấy 01 dao tự chế mang theo và quay lại cổng trường Trung học cơ sở B nơi L (LS) và mọi người đang tập trung.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, 12 người do T4 cầm đầu gồm T3, T2, Q1, C, Đ, T1, Q, L1, L, V và 01 người bạn của Dương Hồng L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở nhau bằng nhiều xe mô tô và mang theo nhiều dao tự chế đi đến nhà anh H để đánh trả thù cho L. Do cả nhóm chỉ có C biết nhà của anh H nên T1 điều khiển xe mô tô chở L và C đi trước dẫn đường, tiếp theo là Đ điều khiển xe mô tô chở T2 cầm theo dao tự chế, T3 đeo dao sau lưng ngồi sau xe do L1 điều khiển, V điều khiển xe chở T4, Q1 và Q điều khiển xe chạy sau. Khi đến nhà anh H thì T2 đưa dao tự chế cho T4 nhưng T4 cho rằng dao cùn và dài quá không chém được nên trả lại dao cho T2, cùng lúc này T (nghĩ là Lâm Cao T5) cầm dao đến và đưa dao cho T4, sau đó T5 rời đi. Tại đây, T1, T2, L1, C, Đ, Q1, Q và 01 người thanh niên là bạn của Dương Hồng L đứng ngoài để canh chừng với mục đích không cho anh H bỏ chạy, riêng V đứng ngoài đầu hẻm (đầu ngõ) đợi chờ T4, T3 và L cầm dao tự chế xông vào nhà đuổi, chém nhiều nhát vào người anh H gây thương tích cho anh H ở vùng đầu, cổ tay phải, bàn tay trái, vai trái, đầu gối chân trái. Thấy anh H đã bị thương, chảy nhiều máu thì T4, T3 và L không chém nữa mà đi ra, rồi cùng đồng phạm bỏ trốn. Anh H được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện BR, đến ngày 23/11/2020 thì ra viện.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh) tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của bà Hồ Thị Bích H2 (là mẹ ruột của anh Nguyễn Hồ Gia H) và đã tiến hành lập biên bản xác minh hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Khi anh H đang điều trị thương tích tại Bệnh viện BR thì ngày 15/11/2020 bà H2 tiếp tục có đơn gửi Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công an xã B, thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc. Sau đó, toàn bộ hồ sơ và đồ vật, tài liệu được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Cơ quan Cảnh sát Điều tra) xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 24/11/2020 thì anh H có đơn yêu cầu xử lý hình sự và đưa đi giám định thương tích gửi đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0) đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc và ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu trong đó gồm có: 01 (một) dao tự chế dài 1m75cm, lưỡi dao dài 29cm, bề lưỡi rộng 5cm, cán dao bằng Inox màu trắng (vật chứng đã xử lý); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius Fi, màu đen-xám, biển số 72G.....01, số khung 1720JY.....29, số máy E3T6E.....26 (vật chứng đã xử lý); 01 (một) dao tự chế dài 91cm, cán dao bằng gỗ được quấn lớp vải màu đen, chiều dài cán 50cm, có lưỡi bằng kim loại dài 41cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số

khung RLCUE.....KY297271, số máy E3T6E.....30 (vật chứng đã xử lý); 01 (một) xe mô tô nh ãn hiệu Honda Future, màu xanh dương, số máy 1P53FMH.....30, số khung MG1102.....145, biển số 51S.....28 (vật chứng đã xử lý). 01 (một) xe mô tô, không rõ biển số do Đ mượn của bạn (chưa rõ nh ãn th ãn, lai lịch) làm phương tiện đi gây án; dao do T4, L và T3 sử dụng gây thương tích cho anh H và 01 (một) dao do T2 mang đến nhưng không sử dụng gây thương tích cho anh H (vật chứng không tạm giữ được). 01 (một) xe mô tô nh ãn hiệu Sirius, biển số 72G.....71 do T2 điều khiển nhưng trước khi gây án, T2 đã cho Phạm Th ã L2 mượn nên không xem xét trong vụ án. 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng bạc, có quai ở đầu, USB có kích thước 2,2cm x 1,2cm trên th ãn USB có ký hiệu dòng chữ VVZ 8GB (lưu theo hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số 102/2024/TLST-HS, ngày 15/10/2024).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 413/TgT, ngày 07/12/2020 (kèm bản ảnh thương tích) của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh) thành Nguyễn Hồ Gia H bị các tổn thương cụ thể như sau:

- Thương tích 1: Vết thương vùng đỉnh trái (cách đường giữa sang tr ã 01cm), dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh “đuôi chuột”, kích thước 8,5cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ tr ã xuống dưới, gây tổn thương cơ thể 13%;

- Thương tích 2: Vết thương vùng đỉnh trái (cách thương tích 1 sang trái 03cm, cách góc tai tr ã về ph ã tr ã 08cm), dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh “đuôi chuột”, kích thước 5,5cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ tr ã xuống dưới, gây tổn thương cơ thể 13%;

- Thương tích 3: Vết thương mặt ngo ã 1/3 trên c ãnh tay tr ã, dạng thẳng, bờ gọn, đầu dưới nhỏ và nhọn hơn đầu trên, kích thước 11cm x 0,4cm, chiều hướng tác động từ tr ã sang phải, gây tổn thương cơ thể 02%;

- Thương tích 4: Vết thương mặt trước 1/3 trên c ãnh tay tr ã, dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh “đuôi chuột”, kích thước 03cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ trước ra sau, gây tổn thương cơ thể 02%;

- Thương tích 5: Vết thương ở mặt trước cổ tay phải, không rõ hình dạng hình học, bờ không gọn, kích thước 02cm x 0,1cm, chiều hướng tác động từ phải sang tr ã, gây tổn thương cơ thể 01%;

- Thương tích 6: Vết thương ở mặt lòng bàn tay tr ã (kể ngón I - II đến ngón IV), dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh “đuôi chuột”, kích thước 09cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ trước ra sau, gây tổn thương cơ thể 04%;

- Thương tích 7: Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới đùi tr ã, dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh “đuôi chuột”, kích thước 10cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ tr ã sang phải, gây tổn thương cơ thể 02%.

Vật gây thương tích, cơ chế: Các thương tích nêu trên phù hợp tổn thương cơ bản là “Vết chém hay băm bốp”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã khởi tố đối với Dương Hồng T4, Nguyễn Văn L1, Dương Văn T3, Huỳnh Kim Q, Nguyễn Nhật T2, Lâm Chí Đ, Dương Hồng L, Dương Kim Q1 và Nguyễn Văn C về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đến nay, vụ án đã được nhiều lần đưa ra xét xử, cụ thể như sau: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Nhật T2 03 năm tù và bị cáo Lâm Chí Đ 04 năm tù, tuyên về án phỉ và xử lý một số vật chứng có liên quan; tại Bản án số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) đã tuyên phạt bị cáo Huỳnh Kim Q 06 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn L1 05 năm tù và bị cáo Nguyễn Văn C 04 năm tù, tuyên về án phỉ và xử lý một số vật chứng có liên quan; tại Bản án số 102/2022/HS-ST, ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) đã tuyên phạt bị cáo Dương Hồng L 04 năm tù, tuyên về án phỉ và xử lý một số vật chứng có liên quan; tại Bản án số 70/2023/HS-ST, ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) đã tuyên phạt bị cáo Dương Kim Q1 02 năm 06 tháng tù, tuyên về án phỉ và xử lý một số vật chứng có liên quan; tại Bản án số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) đã tuyên phạt bị cáo Dương Hồng T4 07 năm tù, tuyên về án phỉ và xử lý một số vật chứng có liên quan và tại Bản án số 112/2024/HS-ST, ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) đã tuyên phạt bị cáo Dương Văn T3 07 năm tù, tuyên về án phỉ và xử lý một số vật chứng có liên quan. Về hành vi của anh Nguyễn Nhật T1, sinh ngày 30/11/2007 đã được xem xét, giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ). Về hành vi của Lâm Cao T5, Đặng Thị Thùy V và người tên V1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 1368/QĐ, ngày 30/8/2024 tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra về hành vi cố ý gây thương tích của những người này. Tuy nhiên, tại giai đoạn truy tố, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 171/QĐ, ngày 06/9/2024 để khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Đặng Thị Thùy V về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 54/CT-VKSXM, ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Đặng Thị Thùy V về “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh thực hành

quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thuỳ V phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thuỳ V từ 03 năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/10/2024).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hồ Gia Hy yêu cầu bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình các bị cáo (gồm: Dương Hồng T4, Dương Văn T3, Dương Hồng L và Đặng Thị Thuỳ V) đã bồi thường đủ số tiền trên từ đầu năm 2021. Đến nay, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với: 01 (một) dao tự chế dài 1m75cm, lưỡi dao dầ 29cm, bề lưỡi rộng 5cm, cán dao bằng Inox màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhĩn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xĩn, biển số 72G.....01, số khung 1720JY.....29, số máy E3T6E.....26; 01 (một) xe mô tô, không rĩn biển số do Đ mợn của bạn (chưa rĩn nhĩn thĩn, lai lịch) làm phương tiện đi gây ĩn nhưng không tạm giữ được; 01 (một) xe mô tô loại Sirius, biển số 72G.....71 do T2 điều khiển nhưng trước khi gây ĩn, T2 đã cho Phạm Thĩĩ L2 mợn nhĩn không liĩn quan đến vụ ĩn; 01 (một) dao tự chế dầ 91cm, cán dao bằng gỗ được quấn lớp vải màu đen, chiều dài cán 50cm, có lưỡi bằng kim loại dầ 41cm; 01 (một) xe mô tô nhĩn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, không biển số, số khung RLCUE.....Y297271, số máy E3T6E.....30 của bị cáo Q; 01 (một) xe mô tô nhĩn hiệu Honda, loại Future, màu xanh dương, biển số 51S.....28, số khung MG11.....1451, số máy 1P53FHH.....30 của bà Trần Thị Nhĩĩ Ph và 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng bạc, có quai ở đầu, USB có kích thước 2,2cm x 1,2cm trĩn thĩn USB có ký hiệu dòng chữ VVZ 8GB (chứa Clip và hĩn ảnh của các đối tượng khi điều khiển xe mô tô chờ nhau và mang theo hung khí đi qua khu vực ngã 3 đường, lĩn rẽ vào trường Trung học cơ sở B, ngày 14/11/2020).

Tĩt cả các vật chứng nhĩn trĩn đã được xử lý tại Bản ĩn hĩn sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021; Bản ĩn hĩn sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022; Bản ĩn hĩn sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST, ngày 18/11/2022; Bản ĩn hĩn sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST, ngày 18/8/2023; Bản ĩn hĩn sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024 và Bản ĩn hĩn sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST, ngày 22/11/2024 cùng của Tòa ĩn nhĩn dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vĩng Tàu (nay là Tòa ĩn nhĩn dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) nhĩn không xem xét, giải quyết.

- Đối với: Dao do T5 mang đến đưa cho T4 (Th), dao do L (LS), dao do T3 sử dụng để gây thương tích cho anh H và dao do T2 mang đến nhưng không sử dụng gây

thương tích cho anh H. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không tạm giữ được nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra đã nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên nội dung đơn đề nghị bãi nại, xin giảm nhẹ một phần hình phạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai có ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Vào cuối giờ chiều ngày 14/11/2020, anh Nguyễn Hồ Gia H đã vô cớ dùng tay đánh Dương Hồng L tại quán nước “DC” trước cổng trường Trung học cơ sở B thuộc ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh). Do bị anh H đánh nên L muốn đánh lại để trả thù vì vậy, L đã rủ Dương Kim Q1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Nhật T1, Nguyễn Nhật T2 và 01 người bạn của L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng tham gia, sau đó gọi điện thoại cho cha là Dương Hồng T4 để thông báo sự việc. Nghe vậy, T4 và vợ là Đặng Thị Thùy V đi xe mô tô đến trường Trung học cơ sở B. Tại đây, T4 gọi điện thoại cho người thanh niên tên Lâm Cao T5 (người cùng xóm) và nói “gom hết dao, hàng mang ra cho T4 mượn đi đánh nhau”, T5 nghe vậy thì đồng ý. Đồng thời, T4 tiếp tục gọi điện thoại rủ Dương Văn T3; T3 rủ thêm Nguyễn Văn L1 và Huỳnh Kim Q đang nhậu tại nhà mình cùng tham gia; T2 rủ thêm Lâm Chí Đ khi đó đang chơi game tại quán Internet “TS” đi cùng. Sau khi có đủ 12 người gồm T4, V, T3, L1, Q, L, Q1, C, T1, T2, Đ và 01 người bạn của L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì cả nhóm do T4 cầm đầu, C dẫn đường chờ nhau bằng nhiều xe mô tô và mang theo nhiều dao tự chế đi đến nhà anh H tại ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh) để đánh anh H trả thù cho L. Khi đến trước nhà anh H thì T2 đưa dao tự chế cho T4 nhưng T4 từ chối, cùng lúc này T5 (nghĩ là Lâm Cao T5) cầm dao đến và đưa dao cho T4, sau đó T5 rời đi. Tiếp theo, T4, T3 và L cầm dao đi vào nhà anh H, những người còn lại gồm T1, T2, L1, C, Đ, Q1, Q và 01 người thanh niên là bạn của Dương Hồng L đứng ngoài để canh chừng với mục đích không cho anh H bỏ chạy, riêng Vi đứng ngoài đầu hẻm (đầu ngõ) đợi. Sau khi vào nhà anh H, các bên nổi lớn tiếng một lúc thì T4, T3 và L trực tiếp cầm dao chém nhiều nhát vào người anh H gây nên các thương tích ở vùng đầu, cổ tay phải, bàn tay trái, vai trái,

đầu gối chân trái. Thấy anh H đã bị thương, chảy nhiều máu thì T4, T3 và L không chém nữa mà đi ra, rồi cùng nhau bỏ trốn. Anh H được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện BR, đến ngày 23/11/2020 thì ra viện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị cáo đã bị đưa ra xét xử; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; phù hợp với biên bản xác minh hiện trường, khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc; với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại là 32% (ba mươi hai phần trăm). Vật gây thương tích, cơ chế: Các thương tích nêu trên phù hợp tổn thương cơ bản là “Vết chém hay băm bằm”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của con người nhưng bị cáo đã coi thường những quy tắc trong cuộc sống và bất chấp tất cả quy định của pháp luật cùng nhau giúp sức, tạo điều kiện tinh thần cho các đồng phạm khác cố ý xâm phạm sức khỏe của bị hại bằng cách dùng hung khí nguy hiểm tác động trực tiếp đến cơ thể bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành “Tội cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0) truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước khi bị khởi tố đã cùng người thân trong gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại có đơn đề nghị bãi nại, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0 thực hiện quyền công tố và kiểm

số xét xử tại phiên tòa hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thẩm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Nhận thấy, theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP, ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và theo Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ thì bị cáo thỏa mãn đủ cả hai yếu tố “*Phạm tội lần đầu*” và “*Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” cho nên việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ. Do đó, áp dụng thẩm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cần nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ án có nhiều người tham gia nhưng chưa có sự bần bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Sau khi khởi tố vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã làm rõ được vai trò của các bị cáo T2, Đ, Q, L1, C, L, Q, T4 và T3 nên tách riêng để xử lý trước (bị cáo T2 và bị cáo Đ đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021; các bị cáo Q, L1 và C đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022; bị cáo L đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST, ngày 18/11/2022; bị cáo Q1 đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST, ngày 18/8/2023; bị cáo T4 đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024 và bị cáo T3 đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST, ngày 22/11/2024). Do thời hạn điều tra đã hết nhưng một số đối tượng liên quan khác còn bỏ trốn chưa bắt được, chưa làm sáng tỏ được hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự và đến ngày 06/9/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 171/QĐ để khởi tố và bắt tạm giam đối với bị cáo. Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị hại và con ruột của mình là bị cáo Dương Hồng L nên khi chồng của bị cáo là bị cáo Dương Hồng T4 gọi điện thoại để thông báo sự việc thì bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 51S.....28 chở chồng (là bị cáo T4) đến gặp con (là bị cáo L) tại trường Trung học cơ sở B, sau đó chở chồng đi theo các đồng phạm khác đến nhà anh H. Sau khi chồng, con và anh chồng (là bị cáo T3) gây thương tích cho anh H xong thì bị cáo lại tiếp tục sử dụng xe mô tô trên chở chồng và cháu chồng (là bị cáo Q1) rời khỏi địa điểm gây án đi về nhà Mặc dù, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã và đang làm rõ vai trò của các đồng phạm khác nhưng trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức tạo điều kiện tinh thần, vật chất cho người khác thực hiện tội phạm; khi sự việc đang bắt đầu diễn ra, bị cáo có đủ thời gian, sự tỉnh táo để yêu cầu chồng, con, anh chồng, cháu chồng và một số đồng phạm khác dừng việc phạm tội nhưng bị cáo đã không thực hiện việc ngăn cản mà còn đi theo điều đó thể hiện rõ ít ỏi ý chí của bị cáo khi cùng tham gia. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là lỗi có ý trực tiếp cùng các đồng phạm gây nên thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại là 32% (ba mươi hai phần trăm). Bị cáo được cơ quan chức năng xác định là người chưa có tiền án, tiền sự và về nhân thân từ trước tới nay cũng chưa bị cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền xem xét, xử lý nhưng bị cáo không lấy đó làm tiêu chuẩn, thước đo

trong cuộc sống hằng ngày mà khi sự việc xảy ra không giải quyết mâu thuẫn theo chuẩn mực chung của xã hội lại xử lý một cách thiếu văn hóa, không mang tính nêu gương. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bản thân bị hại cũng có một phần lỗi, chính bị hại là người vô cớ dùng tay đánh con ruột của bị cáo trước, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu và là người giúp sức nhưng có vai trò không đáng kể nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Mặc dù vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng từ đầu năm 2021. Đến nay, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) dao tự chế dài 1m75cm, lưỡi dao dài 29cm, bề lưỡi rộng 5cm, cán dao bằng Inox màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhĩn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển số 72G.....01, số khung 1720JY.....29, số máy E3T6E.....26; 01 (một) xe mô tô không rõ biển số do Đ mượn của bạn (chưa rõ nhĩn thân, lai lịch) làm phương tiện đi gây án nhưng không tạm giữ được; 01 (một) xe mô tô loại Sirius, biển số 72G.....71 do T2 điều khiển nhưng trước khi gây án, T2 đã cho Phạm Thĩ L2 mượn nên không liên quan đến vụ án; 01 (một) dao tự chế dài 91cm, cán dao bằng gỗ được quấn lớp vải màu đen, chiều dài cán 50cm, có lưỡi bằng kim loại dài 41cm; 01 (một) xe mô tô nhĩn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, số khung RLCUE.....Y297271, số máy E3T6E.....30, không biển số của bị cáo Q và 01 (một) xe mô tô nhĩn hiệu Honda, loại Future, màu xanh dương, biển số 51S.....28, số khung MG11.....1451, số máy 1P53FHH.....30 của bà Trần Thĩ Nhĩ Ph và 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng bạc, có quai ở đầu, USB có kích thước 2,2cm x 1,2cm trên thân USB có ký hiệu dòng chữ VVZ 8GB.

Tất cả các vật chứng nêu trên đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021; Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày

08/6/2022; Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST, ngày 18/11/2022; Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST, ngày 18/8/2023; Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024 và Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST, ngày 22/11/2024 cùng của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Dao do T5 mang đến đưa cho T4 (Th), dao do L (LS), dao do T3 sử dụng để gây thương tích cho anh H và dao do T2 mang đến nhưng không sử dụng gây thương tích cho anh H. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không tạm giữ được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với bị cáo Nguyễn Nhật T2 (B2), sinh ngày 31/01/2006; bị cáo Lâm Chí Đ (U1), sinh ngày 05/6/2004; bị cáo Huỳnh Kim Q (U), sinh năm 1976; bị cáo Nguyễn Văn L1, sinh năm 1998; bị cáo Nguyễn Văn C (E), sinh năm 2003; bị cáo Dương Hồng L (LS), sinh ngày 19/02/2005); bị cáo Dương Kim Q1, sinh ngày 04/01/2006; bị cáo Dương Hồng T4 (Th), sinh ngày 01/01/1978; bị cáo Dương Văn T3, sinh ngày 01/01/1976; anh Nguyễn Nhật T1 (B1), sinh ngày 30/11/2007; anh Nguyễn Hồ Gia H, sinh năm 2002; 01 người thanh niên (tên tạm xác định là V1) do bị cáo Dương Hồng L (LS) rủ đi từ cổng trường Trung học cơ sở B đến nhà anh H và 01 người thanh niên tên Lâm Cao T5, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là ấp B1, xã B, thành phố Hồ Chí Minh) là người mà bị cáo Dương Hồng T4 khai đã cho bị cáo T4 mượn dao.

Tất cả hành vi của những người này, đã được Hội đồng xét xử xem xét, xử lý, đề nghị xử lý và quyết định tại các Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021; Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022; Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST, ngày 18/11/2022; Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST, ngày 18/8/2023; Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024 và Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2024/HS-ST, ngày 22/11/2024 cùng của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với lời khai trước đây của bị cáo Nguyễn Nhật T2 (B2) thì người thanh niên tên L2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người cho bị cáo mượn 01 dao tự chế nhưng qua trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa xác định được L2 có họ tên đầy đủ là gì, đăng ký cư trú ở đâu; chưa làm việc được với L2 nên chưa có căn cứ xử lý. Tuy nhiên, đến nay bị cáo T2 khai lại là dao do chính bị cáo về nhà lấy mang đi vì sợ gia đình bị liên quan nên trước đây khai là dao mượn của L2 là không đúng (dao do bị cáo T2 mang theo nhưng không sử dụng gây thương tích cho bị hại, đến nay cũng không thu giữ được). Do bị cáo T2 đã bị đưa ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết gì thêm.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X (nay

là Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh); Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X (nay là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 0, thành phố Hồ Chí Minh) được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 17; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Thuỳ V phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đặng Thị Thuỳ V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 03/10/2024).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí Bị cáo Đặng Thị Thuỳ V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- VKSND Khu vực 0;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- CQ CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND phường B, Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã B, Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10 – Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 0-THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến